

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Đảng ủy phường Hiệp Hòa;

- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy phường Hiệp Hòa

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Đảng ủy phường Hiệp Hòa;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 25 ngày

- Địa điểm thực hiện: Khu Hiệp Hòa 2, phường Hiệp Hòa, tỉnh Quảng Ninh

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Yêu cầu chung:

+ Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải cam kết sẽ cung cấp các tài liệu kèm theo khi bàn giao hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá đúng như nhà thầu chào trong hồ sơ dự thầu như chứng nhận về chất lượng và nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phiếu xuất xưởng,...;

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất.

+ Cam kết hàng hoá cung cấp đủ điều kiện đăng ký, đăng kiểm, lưu hành tại Việt Nam;

+ Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và thân thiện môi trường, không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý);

- Yêu cầu về vận chuyển, bàn giao, lắp đặt:

+ Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn, hàng hóa phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo đúng tiêu chuẩn, quy cách của nhà sản xuất.

+ Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển, hoàn thiện và bàn giao hàng hóa.

- Yêu cầu về bảo hành:

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể về việc bảo hành hàng hóa trong E-HSĐT

+ Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố (trong thời gian bảo hành);

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|--------------------|---|---|
| 1 | Xe ô tô 7-8 chỗ, 2 cầu Màu: đen Năm sản xuất: 2025 Bảo hành 05 năm hoặc 150.000 km (Tuỳ điều kiện nào đến trước) | |
| | ĐỘNG CƠ & KHUNG XE | |
| | Kích thước | |
| | Kích thước tổng thể bên ngoài (mm) | 4795 x 1855 x 1835 |
| | Chiều dài cơ sở (mm) | 2745 |
| | Khoảng sáng gầm xe (mm) | 279 |
| | Bán kính vòng quay tối thiểu (m) | 5,8 |
| | Dung tích bình nhiên liệu (L) | 80 |
| | Động cơ | |
| | Loại động cơ | 2TR-FE (2.7L) |
| | Xy-lanh | 4 xy-lanh thẳng hàng |
| | Dung tích xy-lanh | 2694 |
| | Hệ thống nhiên liệu | Phun xăng điện tử |
| | Loại nhiên liệu | Xăng |
| | Công suất tối đa (kw(Hp)/rpm) | 122 (164) / 5200 |
| | Mô men xoắn tối đa (Nm/rpm) | 245 / 4000 |
| | Tiêu chuẩn khí thải | Euro 5 |
| | Tiêu thụ nhiên liệu | |
| | Ngoài đô thị | 9,3 |
| | Kết hợp | 11,2 |
| | Trong đô thị | 14,5 |
| | TRUYỀN LỰC | |
| | Loại dẫn động | Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử |
| | Hộp số | Số tự động 6 cấp |
| | Chế độ lái | Có |
| | KHUNG GÀM | |
| | Hệ thống treo | |
| | Trước | Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng |
| | Sau | Phụ thuộc, liên kết 4 điểm |
| | Hệ thống lái | |
| | Trợ lực tay lái | Thủy lực biến |

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|--------------------|---------------------------------------|---|
| | | thiên theo tốc độ |
| | Vành & lốp xe | |
| | Loại vành | Mâm đúc |
| | Kích thước lốp | 265 / 60R18 |
| | Phanh | |
| | Trước | Đĩa tản nhiệt |
| | Sau | Đĩa |
| | NGOẠI THẤT | |
| | Cụm đèn trước | |
| | Đèn chiếu gần/ đèn chiếu xa | LED |
| | Đèn chiếu sáng ban ngày | Có |
| | Hệ thống điều khiển đèn tự động | Có |
| | Hệ thống cân bằng góc chiếu | Tự động |
| | Chế độ đèn chờ dẫn đường | Có |
| | Cụm đèn sau | LED |
| | Đèn báo phanh trên cao | LED |
| | Đèn sương mù | |
| | Trước | LED |
| | Sau | Có |
| | Gương chiếu hậu ngoài | |
| | Chức năng điều chỉnh & gập điện | Có |
| | Tích hợp đèn báo rẽ | Có |
| | NỘI THẤT | |
| | Tay lái | |
| | Loại tay lái | 3 chấu |
| | Chất liệu | Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc |
| | Nút bấm điều khiển tích hợp | Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay |
| | Gương chiếu hậu trong | Chống chói tự động |
| | Cụm đồng hồ | |
| | Đèn báo chế độ Eco | Có |
| | Màn hình hiển thị đa thông tin | Có (màn hình màu TFT 4.2") |
| | Ghế | |
| | Chất liệu | Da |
| | Ghế trước | |
| | Điều chỉnh ghế lái | Chỉnh điện 8 hướng |
| | Điều chỉnh ghế hành khách | Chỉnh điện 8 hướng |

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|--------------------|--|--|
| | TIỆN NGHI | |
| | Hệ thống điều hoà | Tự động 2 vùng |
| | Cửa gió sau | Có |
| | Hệ thống âm thanh | |
| | Màn hình | Màn hình cảm ứng 9" |
| | Số loa | 11 loa JBL |
| | Kết nối đa phương tiện | Có |
| | Chìa khoá thông minh & khởi động bằng nút bấm | Có |
| | Khoá cửa điện, chức năng khoá cửa từ xa | Có |
| | Cốp điều khiển điện | Có |
| | Hệ thống điều khiển hành trình | Có |
| | AN NINH - HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM | |
| | Hệ thống báo động | Có |
| | Hệ thống mã hoá động cơ | Có |
| | AN TOÀN CHỦ ĐỘNG | |
| | Hệ thống an toàn | |
| | Cảnh báo lệch làn đường | Không có |
| | Cảnh báo tiền va chạm | Không có |
| | Điều khiển hành trình chủ động | Không có |
| | Chống bó cứng phanh / ABS | Có |
| | Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp / BA | Có |
| | Hệ thống phân phối lực phanh điện tử / EBD | Có |
| | Hệ thống cân bằng điện tử / VSC | Có |
| | Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc / HAC | Có |
| | Đèn báo phanh khẩn cấp / EBS | Có |
| | Hệ thống cảnh báo điểm mù / BSM | Có |
| | Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau / RCTA | Có |
| | Hệ thống kiểm soát lực kéo / TRC | Có (A-TRC) |
| | Hệ thống hỗ trợ đổ đèo / DAC | Có |
| | Camera | Camera 360 |
| | Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | |
| | Sau, góc trước, Góc sau | Có |
| | AN TOÀN BỊ ĐỘNG | |
| | Túi khí | |
| | Túi khí người lái & hành khách phía trước, Túi khí đầu gối người lái, Túi khí rèm, Túi khí bên hông phía trước | Có |
| | Dây đai an toàn | 3 điểm ELR, 7 vị trí |

Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu theo mẫu sau (**theo định dạng word hoặc excel**):

| STT | Yêu cầu kỹ thuật theo HSMT | Thông số kỹ thuật chào thầu | Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong HSĐT |
|-----|----------------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Hàng hóa 1: | | |
| | - Tính năng kỹ thuật 1 | | Dòng ... Trang ... của Catalogue ... thuộc E-HSĐT hoặc <u>Nhà thầu dùng công cụ đánh dấu (highlight) lên các nội dung kỹ thuật cụ thể</u> |
| | ... | | |
| 2 | Hàng hóa 2 | | |
| | - Tính năng kỹ thuật 1 | | Dòng ... Trang ... của Catalogue ... thuộc E-HSĐT hoặc <u>Nhà thầu dùng công cụ đánh dấu (highlight) lên các nội dung kỹ thuật cụ thể</u> |
| | ... | | |

Ghi chú:

- Quy cách, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hoá yêu cầu nêu trong E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. Chủ đầu tư khuyến khích nhà thầu chào thầu các loại hàng hoá có tính năng ưu việt hơn.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu, đảm bảo hoạt động ổn định, không xung đột.

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật chính hãng (Catalogue, hướng dẫn sử dụng...), trường hợp trong tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận hoặc cam kết thông số kỹ thuật của nhà sản xuất/ đại diện uỷ quyền hợp pháp để chứng minh.

- Các yêu cầu về kích thước, trọng lượng, khối lượng (nếu có) chấp nhận có sai số nhưng đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng của hàng hoá;

- Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác: Không có

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa (về số lượng, tình trạng, đặc tính kỹ thuật, thông số, tài liệu/vật tư đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất...) với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, hai bên tiến hành thử nghiệm tại đơn vị kiểm định chất lượng độc lập đạt tiêu chuẩn do Chủ đầu tư chỉ định. Nhà thầu sẽ chịu mọi chi phí thử nghiệm và các chi phí phát sinh khác nếu hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng, đồng thời Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.

- Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.